

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 63

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 42)

DẠ-MA THIÊN (Phần 28)

Khi ấy, Ngõng chúa bảo chư Thiên hãy thường lắng nghe pháp chớ có sống phóng dật, phải thường gần gũi bạn lành là người có thể làm lợi ích cho người khác để nghe chánh pháp. Nhờ lòng kính trọng nên sau khi nghe pháp người ấy dứt hết lậu hoặc và đạt được thú vui Niết-bàn.

Có hai hạng người được phước sinh cõi trời Phạm thiên:

1. Người khéo quan sát giữ gìn.
2. Người mong diệt sạch phiền não.

Lại có hai hạng khác:

1. Thường nói pháp.
2. Thường nghe pháp.

Pháp sư giống như cha mẹ nói pháp để cứu người khác thoát khỏi sinh tử, đạt đến pháp lành tốt ráo. Người thuyết pháp đem pháp bố thí cho người khác nghe pháp và tâm được thanh tịnh.

Người nghe pháp với lòng kính trọng, ngay thẳng có được ba mươi hai công đức. Ba mươi hai công đức của việc nghe pháp là: Đối với người nghe pháp, Pháp sư giống như cha mẹ hoặc như chiếc cầu bắc qua biển sinh tử. Nhờ Pháp sư giảng nói ta được nghe những điều chưa từng nghe, nghe xong, ta được giác ngộ, hiểu biết rồi lần lượt tư duy, tu hành. Sau khi tu hành, ta được an trụ và giúp người khác an trụ, cùng họ lưỡng xét, nhờ đó nếu ai chịu khổ não thì tâm không lay động, ai chưa trồng căn lành thì có thể trồng căn lành, gia thêm sự suy xét làm các căn thành thực và được giải thoát. Nhờ Pháp sư, tà kiến chuyển thành chánh kiến, các ý nghĩ bất thiện vừa phát sinh liền bị diệt trừ, tâm thiện được tăng trưởng, các nhân duyên bất thiện liền bị cắt đứt. Người ấy không sống phóng dật, gần gũi bạn lành, lìa tham lam keo kiệt đối trá, cúng dường cha mẹ, tin quả báo của nghiệp, tích tụ nghiệp trường thọ, được người đời khen ngợi, được chư Thiên hộ trì, nghĩ gì cũng đều được như ý, được thú vui theo pháp, xa lìa sự biếng nhác, siêng năng tinh tấn, biết ơn, báo ơn, thường nghĩ đến cái chết, lúc chết không hối tiếc, cuối cùng được Niết-bàn. Đó là ba mươi hai công đức của việc nghe pháp.

Pháp sư giống như cha mẹ thuyết pháp làm lợi ích cho người, Pháp sư thuyết pháp với tâm thanh tịnh, không chút cấu uế để làm lợi ích cho chúng sinh, giúp họ thông đạt trí tuệ. Sau khi nghe pháp, họ được lợi ích như thật, được giải thoát khỏi sinh tử.

Người nghe pháp này từ vô thủy đến nay bị trôi lăn trong đường sinh tử chưa từng được nghe pháp và đây là lần đầu tiên được nghe Pháp sư thuyết pháp nên sinh tâm thán phục.

Như người mù từ lúc mới sinh nay được lương y chữa lành nên được thấy đủ loại hình sắc của thế gian, do thấy đủ loại hình sắc vi diệu xưa kia chưa từng thấy nên người

đó rất hoan hỷ, cũng giống như vậy, từ vô thủy đến nay, chúng sinh bị trôi lăn trong sinh tử, bị si mê làm mù nay được nghe chánh pháp mà trước đó họ chưa từng được nghe là các căn lành và bốn thánh đế đáng yêu ở giác phần địa và được thấy ánh sáng kinh nghĩa nên họ rất hoan hỷ. Như người mù được thấy hình sắc thì hoan hỷ, thấy giác phần địa họ sinh tâm hoan hỷ cũng như vậy. Đó là công đức thứ nhất của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai của việc nghe pháp là: Nhờ nghe pháp nên liền suy nghĩ xem pháp có nghĩa gì. Nếu không hiểu thì thưa hỏi người khác về ý nghĩa của pháp đó. Người nghe pháp, theo người khác nghe pháp rồi lại tự tư duy, nhờ tư duy nên tu tập ngày càng tiến bộ, do nói nghĩa của pháp trước sau tương ứng nên hết lòng thọ trì và thường quan sát nghĩa lý của nó. Do quan sát như vậy nên tâm thường hoan hỷ. Nhờ tư duy, nhớ nghĩ, quan sát nên họ thông đạt ý nghĩa sâu xa. Đó là công đức thứ nhì của việc nghe pháp.

Lại nữa, công đức thứ ba của việc nghe pháp là: Nhờ nghe pháp và tư duy xem pháp ấy muốn nói gì, do nhân duyên gì Phật nói pháp ấy nên họ biết vì muốn điều phục chúng sinh nên Phật nói pháp này. Họ liền cùng những người đồng tâm, đồng hạnh suy xét tư duy trước sau, được lợi ích lớn và cuối cùng đạt được Niết-bàn. Đó là công đức thứ ba của việc nghe pháp.

Công đức thứ tư của việc nghe pháp là: Suy xét về ý nghĩa trước sau của bài thuyết pháp để hiểu rõ rồi mới ghi nhận. Việc hiểu rõ rồi mới ghi nhận có ý nghĩa như sau: Thân giữ tu hành ba nghiệp thân, miệng, ý, tạo ba nghiệp lành, thúc đẩy việc tu tập, giữ gìn việc thuyết pháp. Do đã thọ trì bằng tâm thanh tịnh, suy xét từng câu, tìm hiểu nhân duyên của nó và nhờ tư duy họ thấy được những nghĩa lý chưa từng có. Do đạt được nghĩa lý nên họ có thể diệt trừ các kết sử phiền não và có thể giữ gìn vô số công đức có được nhờ tu tập bố thí, trì giới và trí tuệ với tâm thù thắng. Đó là công đức thứ tư của việc nghe pháp, cần phải ưa thích tu tập và làm tăng trưởng công đức này.

Công đức thứ năm của việc nghe pháp là: Khéo nghe, khéo giữ ba loại nghiệp, giữ vững việc tu tập, an trụ vào việc nghe pháp. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn hoặc người tại gia nói người thiện nam nào an trụ trong chánh pháp, tu hành đúng pháp thì người tu hành như vậy có thể tự đứng vững và giữ gìn chánh pháp. Do đứng vững như vậy, họ có thể diệt trăm ngàn ức na-do-tha kiếp và trăm ngàn vạn ức sinh tử. Đó là công đức lớn của việc nghe pháp.

Gần gũi người thuyết pháp để tu tập sẽ được lợi ích lớn. Người thuyết pháp giống như Đức Phật chỉ bày cho ta con đường Niết-bàn, làm họ đứng vững trong pháp. Đó là công đức thứ năm của việc nghe pháp.

Công đức thứ sáu của việc nghe pháp là: Tự mình an trụ trong pháp và xây dựng người khác làm họ trở thành pháp khí, giúp họ nhằm chán sinh tử, chỉ bày cho họ nơi an ổn, nói cho họ nghe về khổ, tập, diệt làm cho cả mình lẫn người đều sinh phước đức. Do làm lợi ích cho người khác nên họ được công đức lớn và họ tu tập ngày càng tinh tấn theo pháp đã được nghe để diệt trừ phiền não. Do phiền não bị diệt sạch họ đạt được Niết-bàn. Nhờ nghe chánh pháp mà họ đạt được công đức này. Đó là công đức thứ sáu của việc nghe pháp.

Công đức thứ bảy của việc nghe pháp là: Nếu gặp khổ não thì không bị thoái lui. Nhờ nghe giảng về nghiệp báo nên tuy gặp khổ não họ không thoái lui, không tạo nghiệp ác, không nói lời ác, không suy nghĩ ác, không phá hoại sự mạnh mẽ. Đó là công

đức thứ bảy của việc nghe pháp.

Công đức thứ tám của việc nghe pháp là: Khi có người khác đến cầu pháp, mong nghe pháp hoặc theo cầu giới, cầu trí tuệ thì lia bỏ kiêu mạn để giải thích, phân biệt rõ ràng làm cho họ dễ hiểu. Đó là công đức thứ tám của việc nghe pháp.

Công đức thứ chín của việc nghe pháp là: Nghe chánh pháp là gieo hạt thiện căn. Giống như ruộng đất phì nhiêu có bờ ngăn chắc chắn cho nước chảy vào rồi gieo giống xuống thì sẽ nảy mầm non, cũng vậy khi gặp Pháp sư nghe chánh pháp, đem hạt giống lành gieo vào ruộng tâm vững chắc thì đến lúc nó chín sẽ thu được nhiều kết quả, cứu ta thoát khỏi sự lo sợ về đói khổ nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do nó cứu ta thoát ba đường ác nên tất cả các khổ đều được diệt sạch. Do sống ở đồng trống, thoát khỏi tất cả các sự lo sợ nên ta đến được nơi tịch diệt không gì bằng. Nhờ thuyết pháp nên ta được nhập Niết-bàn. Người thuyết pháp giống như Thế Tôn. Vì vậy công đức của việc nghe pháp là bậc nhất trong việc ra khỏi sinh tử. Ta phải thường gần gũi Pháp sư, chú ý nghe pháp và tu tập theo. Đó là công đức thứ chín của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười của việc nghe pháp là: Sau khi đã gieo hạt giống Phật pháp rồi, phải khéo giữ gìn cho nó được kết quả. Người nào nghe pháp là đã có hạt giống thiện căn lại thường xuyên tu tập thì sẽ đạt được kết quả.

Như theo thời vụ gieo giống vào ruộng lúa, do mặt trời chiếu nên đến thời thì có kết quả, cũng như vậy, người nghe pháp gieo các căn lành nhờ mặt trời trí tuệ làm cho thành tựu. Do đó thường phải đến nơi thuyết pháp, ghi nhận chánh pháp. Đó là công đức nghe pháp thứ mười.

Công đức thứ mười một của việc nghe pháp là: Do căn lành, họ thường đến pháp hội để nghe pháp. Sau khi nghe xong họ thọ trì, tư duy, gìn giữ. Nhờ đó, tâm họ được điều phục có thể diệt trừ phiền não. Do phiền não bị diệt sạch nên họ được giải thoát và nhàm chán hữu vi. Họ nghĩ như vậy: Ta không còn sinh tử, phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã làm xong, không còn nhận thân sau. Tất cả là nhờ công đức nghe pháp. Vì vậy chúng ta phải thường nghe chánh pháp. Đó là công đức thứ mười một của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười hai của việc nghe pháp là: Nhờ nghe pháp ta có phương tiện để giải thoát, làm cho người tà kiến có được chánh kiến, từ vô thủy đến nay họ trôi lăn trong đường sinh tử, nghe pháp ác, chấp chặt tà kiến và do tà kiến nên bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu họ nghe chánh pháp, ưa thích gần gũi Pháp sư, tu tập ngày càng tiến bộ thì có thể xả bỏ tà kiến, tu tập chánh pháp, phát triển trí tuệ, đạt được thú vui bậc nhất, thú vui không có sự lừa dối. Tất cả là do nghe pháp và tu tập. Đó là công đức thứ mười hai của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười ba của việc nghe pháp là: Làm tăng trưởng việc tu tập. Đó là nếu sinh chút ít tâm niệm bất thiện thì họ liền trừ diệt. Nếu ý nghĩ tham dục phát sinh thì họ dùng pháp quán bất tịnh để diệt trừ, nếu sân hận phát sinh thì tu tập quán từ bi để đoạn trừ, nếu ngu si phát sinh thì quán mười hai nhân duyên để diệt trừ. Nhờ nghe pháp, họ có thể diệt trừ ba pháp bất thiện này và những suy nghĩ vi tế hướng gì là tùy phiền não. Vì vậy việc nghe pháp có công đức rất lớn. Đó là công đức thứ mười ba của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười bốn của việc nghe pháp là: Do nghe pháp họ diệt trừ tất cả các suy nghĩ bất thiện. Giống như ánh sáng mặt trời diệt trừ tối tăm, cũng vậy trí tuệ có thể diệt trừ tất cả bóng tối bất thiện, làm chánh pháp tăng thêm, giảm bớt phiền não, nếu

không nghe chánh pháp thì không thể diệt trừ phiền não. Đó là công đức thứ mười bốn của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười lăm của việc nghe pháp là: Làm tăng trưởng tâm thiện, nhờ công đức của việc nghe pháp, họ không chỉ diệt trừ sự suy nghĩ bất thiện mà còn làm tăng những ý nghĩ thiện. Do tăng thêm suy nghĩ thiện nên họ liền có trí tuệ. Như bỏ ít lửa vào củi và có gió thổi, lửa liền bùng cháy, cũng vậy nhờ trí tuệ nên căn lành được tăng thêm. Nếu nghe pháp và ghi nhận ý nghĩa của nó và sinh một ý niệm lành thì có thể diệt vô số kiếp sinh tử không phải sinh trở lại. Đã biết công đức của việc nghe pháp ta phải siêng năng nghe pháp. Không có pháp nào khác có thể giúp đỡ ta như vậy. Nhờ nghe chánh pháp, ta làm đại thí chủ, thực hành bố thí, xả bỏ phi pháp, đạt được trí tuệ. Sau khi quan sát công đức của việc nghe pháp ta có thể ra khỏi sinh tử. Vì vậy, trọn đời ta phải siêng năng nghe chánh pháp. Việc nghe pháp là sự cứu giúp bậc nhất, là chỗ nương tựa bậc nhất giúp ta ra khỏi biên vực sinh tử. Đó là công đức thứ mười lăm của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười sáu của việc nghe pháp là: Có thể tránh nhân duyên bất thiện. Nếu nhân duyên bất thiện phát sinh thì người trí tuệ sẽ quan sát nỗi sợ trong đường dữ. Quan sát xong họ sẽ xả bỏ nhân duyên ấy vì sợ hãi đường sinh tử. Nếu nhân duyên bất thiện phát sinh thì họ tránh không thực hành. Để nhân duyên bất thiện không phát sinh, họ siêng năng tinh tấn giữ giới, tu tập trí tuệ, nếu sinh tâm tham cầu ta cần phải thực hành bố thí, nếu tâm keo kiệt phát sinh thì dùng tâm không tham lam để diệt trừ, dùng trí tuệ để phá ngu si, dùng thấy biết như thật để diệt trừ sự suy nghĩ bất thiện, dùng chánh kiến để trừ bỏ tà kiến, dùng suy nghĩ chân chánh để diệt trừ vọng tưởng phân biệt, nếu cảm giác vui thú phát sinh thì phải quan sát các nỗi khổ, nếu có cảm giác mọi vật đều thật có thì phải quán tất cả là không, nếu chấp ngã thì phải quán vô ngã. Đó là cách đối trị bằng suy nghĩ như thật. Nếu có nhân duyên bất thiện phát sinh, ta phải lìa xa nó. Các nhân duyên đó dù là tế hoặc thô hoặc vừa ta đều phải diệt trừ chúng. Nhờ nghe chánh pháp ta có thể lìa bỏ tất cả nhân duyên bất thiện. Nếu không nghe chánh pháp thì ta không thể tránh chúng. Việc nghe pháp giống như kho tàng yên ổn. Đó là công đức thứ mười sáu của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười bảy của việc nghe pháp là: Nhờ nghe pháp, người sống phóng dật không còn suy nghĩ ác và không sống phóng dật nữa. Người không phóng dật thì có thể thủ giữ các căn, tất cả pháp lành đều tăng thêm, tất cả pháp bất thiện đều được trừ bỏ, người ấy cách Niết-bàn không xa và được mọi thứ an lạc. Được như vậy là nhờ trừ bỏ phóng dật và nghe chánh pháp. Nhờ nghe chánh pháp biết tai họa của sự phóng dật nên họ tránh xa nó. Nhờ nghe chánh pháp ta có thể điều phục các căn. Do các căn được điều phục nên ta có thể thủ giữ tâm, làm tăng thêm ý nghĩ lành, diệt trừ suy nghĩ ác. Do suy nghĩ thiện ta được thú vui bậc nhất. Phóng dật là gốc của tất cả phiền não và không phóng dật là gốc của tất cả pháp lành. Nhờ nghe chánh pháp ta trừ bỏ được phóng dật. Vì vậy chúng ta phải thường hết lòng lắng nghe chánh pháp và tu tập theo ngày càng tinh tấn. Đó là công đức thứ mười bảy của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười tám của việc nghe pháp là: Nhờ nghe chánh pháp nên ta gần gũi bạn lành, cung kính cúng dường các bậc thiện nhân, biết tư duy lường xét. Nhờ gần bạn lành, họ được công đức lớn. Nếu gần bạn ác thì họ rước lấy nhiều lầm lỗi. Không có pháp nào làm ta gần gũi bạn lành như việc nghe chánh pháp. Nhờ nghe chánh pháp ta được gần bạn lành. Vì vậy phạm hạnh bậc nhất là thân cận bạn lành. Đó là công đức

thứ mười tám của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười chín của việc nghe pháp là: Nhờ nghe pháp ta có thể trừ bỏ tâm gian xảo, dối trá, keo kiệt, ganh ghét. Nếu gần gũi bạn lành sẽ được công đức gì? Nhờ gần bạn lành ta sẽ được công đức thù thắng, không còn gian xảo, dối trá, keo kiệt, ganh tỵ, nhờ nghe pháp ta có thể thật sự tin tưởng về nghiệp và quả báo. Nếu chúng sinh nào gian xảo, dối trá, keo kiệt, ganh tỵ thì khi chết sẽ đọa vào đường ác là ngạ quỷ hoặc địa ngục. Người nào trước kia đã từng thường xuyên gian xảo, dối trá, keo kiệt, ganh ghét thì nhờ nghe chánh pháp liền có thể xả bỏ không tái phạm, nhằm chán và hối hận về những việc trước đây đã làm, khi thấy có ai gian xảo, dối trá thì họ khuyên bảo người ấy đừng làm vậy nữa. Họ giúp người kia nhằm chán ăn năn những việc trước đây đã làm và sống trong đường lành. Nhờ nghe pháp ta được công đức này. Pháp chắc chắn nhất ở trong cõi trời, người là việc nghe chánh pháp. Đó là công đức thứ mười chín của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi của việc nghe pháp là: Sau khi được nghe chánh pháp, ta cúng dường cha mẹ, biết nghiệp và quả báo, biết ruộng phước. Đó là công đức hơn hết. Ruộng phước bậc nhất là cha mẹ. Do biết nghiệp và quả báo này ta có thể cúng dường cha mẹ đủ thứ như giường nằm, thuốc trị bệnh và các vật cần dùng khác. Việc cúng dường cha mẹ có thể tạo phước sinh cõi trời Phạm thiên. Do phước đức này, về sau ta đạt được Niết-bàn.

Lại nữa, do nghe pháp, cúng dường cha mẹ ta được mọi người yêu thích, hiện đời được mọi người khen ngợi, sau khi chết được sinh vào đường lành làm trời, người. Nhờ nghe pháp, cuối cùng ta sẽ đạt được Niết-bàn. Vì biết công đức này, suốt đời người trí cúng dường vào ruộng phước của cha mẹ, làm việc và suy nghĩ chân chánh, hết lòng kính trọng cha mẹ. Đó là công đức thứ hai mươi của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi một của việc nghe pháp là: Biết quả báo của nghiệp. Do biết quả báo của nghiệp họ không thích pháp khác. Nhờ nghe chánh pháp họ có thể biết quả báo của nghiệp. Nếu có ý niệm bất thiện phát sinh thì biết có ý niệm bất thiện, nếu tâm nghĩ điều thiện thì biết tâm nghĩ điều thiện. Họ biết như thật về quả báo của nghiệp. Nếu tâm suy nghĩ về pháp bất thiện thì họ biết rằng: Suy nghĩ bất thiện này sẽ đưa đến quả báo xấu, không đáng ưa là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do biết như vậy nên họ không sinh tâm bất thiện nữa. Việc bất thiện này chắc chắn sẽ đem lại quả báo không đáng ưa là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, nếu tạo nghiệp ác này chắc ta sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nhờ nghe chánh pháp nên ta biết rõ ba loại nghiệp ấy, nếu không nghe pháp thì không thể biết việc ấy. Vì thế trọn đời người trí thường nghe pháp. Nếu thường nghe pháp tu tập nghiệp lành thì không tạo nghiệp bất thiện. Đó là công đức thứ hai mươi một của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi hai của việc nghe pháp là: Có thể tích tụ và làm tăng thêm nghiệp sống lâu. Nhờ nghe pháp, tin nghiệp báo, họ không sát sinh, trộm cắp... và siêng năng tu tập các nghiệp lành để được sinh vào hàng trời, người, có tuổi thọ cao. Nhờ nghe pháp siêng năng tu tập nên họ có được công đức là tuổi thọ rất cao. Nhờ nghe pháp họ được sinh làm trời, người. Nếu được sinh lên trời thì có tuổi thọ rất cao so với các vị trời khác. Họ ăn uống vui chơi hưởng thú vui bậc nhất, nếu sinh làm người thì họ có sắc đẹp mạnh khỏe, giàu có, sống lâu, sinh ở nước giàu mạnh, văn minh, nhờ nghe chánh pháp họ thường siêng năng tu tập chánh kiến được thoát các khổ não. Ai có thể nghe pháp với tâm thiện thì người đó được phước đức bậc nhất. Nếu ai bước một bước

để đi nghe pháp thì đều có phước sinh lên cõi trời. Người nghe pháp thường thực hành theo pháp thì được nghiệp lành của thân, nghe xong đọc tụng thì được nghiệp lành của miệng, nghe xong tâm trong sạch thì được nghiệp lành của ý. Do ba nghiệp lành người nghe pháp được sinh làm trời, người, được sự giàu có vui sướng bậc nhất, có tuổi thọ cao và cuối cùng đạt được Niết-bàn. Tất cả công đức lớn đều nhờ nghe pháp mà được. Vì vậy, nghe pháp là việc an ổn bậc nhất. Đó là công đức thứ hai mươi hai của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi ba của việc nghe pháp là: Người nghe pháp được mọi người khen ngợi. Họ có công đức trì giới. Do thường nghe pháp nên họ có trí tuệ điều phục. Mọi người đều cung kính, lễ bái, thăm hỏi họ. Họ nói với mọi người bằng lời nói êm dịu, hòa nhã và thẳng thắn. Người này tương ứng với công đức. Họ thường sợ những tội ác nhỏ. Tất cả bạn bè đều ca ngợi và cứu giúp khi họ bị hoạn nạn. Người nghe pháp được người đời khen ngợi. Đó là công đức thứ hai mươi ba của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi bốn của việc nghe pháp là: Được chư Thiên ủng hộ. Người nghe pháp tương ứng với nghiệp lành, thân, miệng, ý đều thực hành nghiệp lành do đó họ được chư Thiên hộ trì. Nhờ họ mọi người đều an ổn. Nếu họ chết vô số người sẽ không được lợi ích, bảo vệ họ thì quân ma bị hao hụt, chánh pháp được tăng thêm. Vì thấy điều đó, ngày đêm chư Thiên thường đi theo hộ vệ họ. Nhờ chư Thiên giúp, họ làm việc gì cũng thành tựu. Do nghiệp lành làm nhân lẫn nhau, các việc mà họ làm đã được thành tựu ngày càng phát triển thêm, tất cả nghiệp lành đều thành tựu. Lần lượt như vậy họ làm lợi ích cho hai đời. Do đó, công đức nghe pháp là kho an ổn bậc nhất. Đó là công đức thứ hai mươi bốn của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi lăm của việc nghe pháp là: Nhớ nghĩ việc gì cũng đều thành tựu. Đó là người trí tuệ sống thuận theo pháp, trì giới, bố thí được nghiệp báo hiện tiền, suy nghĩ và làm việc gì cũng đều được thành tựu, không ai có thể cướp đoạt, việc làm dễ được thành tựu, thọ nhận như pháp, không mắc năm nạn, sinh sống bằng nghề chân chánh, thanh tịnh không bị lệ thuộc vào người khác, khi chết sinh vào đường lành mang thân trời. Đó là công đức thứ hai mươi lăm của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi sáu của việc nghe pháp là: Giàu có như pháp, những người cùng trì giới, giàu có hào hiệp đều gần gũi họ. Do cùng giữ giới nên họ trao đổi kinh nghiệm với nhau. Tài sản của họ không phải do làm hại hay cưỡng ép người khác mà là thuận theo pháp mà có. Người thực hành pháp bố thí có công đức ngày càng tăng làm lợi ích an lạc cho hai đời. Do nghe pháp ta được công đức này. Đó là công đức thứ hai mươi sáu của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi bảy của việc nghe pháp là: Có trí tuệ, xa lìa sự biếng nhác. Do nghe pháp, biết lầm lỗi của sự biếng nhác là nếu biếng nhác thì không thành tựu được các pháp thế gian và xuất thế gian. Nhờ nghe pháp, họ lìa bỏ sự biếng nhác, siêng năng làm tất cả mọi việc, chánh niệm không rối loạn, lìa bỏ người biếng nhác, tìm cách làm xong mọi việc một cách mau chóng, làm đúng thời, đúng pháp nên thành tựu tất cả, lợi ích cho hai đời. Nếu lìa bỏ sự biếng nhác siêng năng tinh tấn thì mọi việc đều được hoàn tất, mọi sự phát tâm đều thành tựu. Ai vốn biếng nhác thì nhờ nghe pháp, biết tai hại của sự biếng nhác nên liền lìa bỏ nó mau chóng như vứt bỏ dao vào lửa. Do nghe tai hại của sự biếng nhác là phá hoại tất cả việc làm của thế gian nên họ thành tựu tất cả mọi việc lợi ích. Đó là công đức thứ hai mươi bảy của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi tám của việc nghe pháp là: Lần lượt phát sinh tâm báo ân,

biết ơn người khác. Do nghe pháp nói về việc báo ân nên họ tìm cách báo ân. Do họ biết báo ân nên tất cả bạn bè đều gắn bó keo sơn với họ. Do công đức đó, tất cả kẻ thù đều giống như bạn bè. Nếu chịu chút ít ơn nghĩa của ai họ thường nhớ nghĩ không quên. Biết ơn, báo ơn sẽ được công đức lớn. Đó là công đức thứ hai mươi tám của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi chín của việc nghe pháp là: Nghĩ về cái chết. Sự nhớ nghĩ thù thắng nhất là nhớ nghĩ về cái chết. Do thường nghĩ về cái chết nên thường lo sợ. Do lo sợ nên không tạo nghiệp ác, giả sử thấy sắc đẹp cũng không sinh phân biệt, nghe âm thanh vui thú cũng không ghi nhớ, khi mũi ngửi các hương thơm, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý tư duy pháp đều không sinh tâm tham đắm nhớ nghĩ. Họ chặt đứt và lìa bỏ tất cả lưỡi hữu. Do sợ chết họ quan sát và thấy các thế gian đều không chắc chắn, tất cả đều khổ, vô ngã, không thật. Người có cái thấy như thật thì không có tâm dính mắc nơi cõi trời, cõi người hưởng gì là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Người này dứt bỏ sự hy vọng nơi năm đường và được giải thoát. Họ sợ hãi nhàm chán nổi khổ trong đường sinh tử. Do sự nhàm chán đó, họ được giải thoát và có trí tuệ giải thoát, sinh tử đã chấm dứt, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn thọ thân sau. Nếu không nghe pháp thì không có công đức nhàm chán và lập phạm hạnh như vậy. Vì vậy, ta phải siêng năng nghe và ghi nhớ chánh pháp gần gũi sư trưởng để cúng dường và nghe pháp làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Gần gũi Thiện tri thức và nghe chánh pháp làm cho ta được yên ổn. Đó là công đức thứ hai mươi chín của việc nghe pháp.

Công đức thứ ba mươi của việc nghe pháp là: Nhờ nghe pháp nên khi chết ta không hối hận. Người thường nhớ nghĩ về cái chết nếu có lỗi lầm phát sinh thì liền mau chóng diệt trừ. Nhờ nhớ nghĩ về cái chết, nếu ba loại bụi tham, sân, si là nhân của sinh tử phát sinh ta liền có thể đoạn trừ. Do trừ ba loại cấu uế đó, ta không còn sinh tử, không bị thoái lui. Không có pháp nào khác có thể diệt trừ ba thứ bụi dơ đó. Nhờ công đức nghe pháp nên ta được pháp như vậy. Trong tất cả công đức an ổn, công đức nghe pháp là an ổn bậc nhất. Khi ấy Bồ-tát Ngõng chúa nói cho chư Thiên nghe pháp tương ứng với chánh pháp mà Phật Ca-na-ca Mâu-ni đã nói. Đó là công đức thứ ba mươi của việc nghe pháp.

Công đức thứ ba mươi một của việc nghe pháp là: Lúc chết tâm không hối hận. Nếu được nghe ý nghĩa của chánh pháp thì do thực hành nghiệp lành, lúc chết ta không hối hận. Sau khi đã nghe ý nghĩa của kinh ta nhớ nghĩ tư duy. Tư duy xong, ta sẽ tăng thêm lòng tin trong sạch đối với Phật, Pháp, Tăng. Do tâm trong sạch nên máu cũng trong sạch. Do máu trong sạch nên dung mạo thanh tịnh. Do thân tâm trong sạch nên khi chết ta sẽ thấy đường lành là cõi trời đáng yêu có ánh sáng trắng. Do thấy được nơi sẽ sinh đến nên tâm ta càng thêm trong sạch. Nhờ tin tưởng Phật, Pháp, Tăng với tâm trong sạch, ta được sinh nơi thù thắng hơn. Nhờ lòng tin trong sạch, nếu tạo nghiệp sinh ở cõi trời Tứ Thiên vương thì ta được sinh vào cõi trời thứ nhì, nếu có nghiệp ở cõi trời Tam thập tam thì ta được sinh vào cõi trời Dạ-ma, nếu có nghiệp sinh ở cõi trời Dạ-ma thì ta sẽ được sinh vào cõi trời Đâu-suất-đà, lần lượt như vậy cho đến cõi trời Tha hóa tự tại thứ sáu. Nhờ lòng tin trong sạch nên ta được sinh vào nơi thù thắng hơn. Tất cả đều do nghe pháp, nếu không nghe pháp thì không được như vậy. Nghe chánh pháp là người cứu giúp là nơi nương tựa lúc ta chết. Đó là công đức thứ ba mươi một của việc nghe pháp.

Công đức thứ ba mươi hai của việc nghe pháp là: Nhờ nghe pháp cuối cùng ta được

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Niết-bàn. Công đức nghe pháp là công đức hơn hết nơi mọi công đức vì nó giúp ta đạt được Niết-bàn. Do nghe chánh pháp, tinh tấn tu tập đúng pháp, thành tựu như thật người đó chắc chắn đoạn trừ phiền não, đạt đến Niết-bàn.

Để đoạn trừ phóng dật của chư Thiên ở trời Dạ-ma, Bồ-tát Ngõng chúa Thiện Thời đã dùng âm thanh không có gì sánh bằng để nói pháp chân chánh. Chư Thiên đều sinh tâm thán phục. Bấy giờ, do nghe Phật pháp, tâm chư Thiên trở nên trong sạch.

Tất cả chư Thiên bạch với Ngõng chúa:

–Ở trong cõi trời này Bồ-tát là Thiên chủ vì có sức trí tuệ biện tài, còn chư Thiên chúng con giống như súc sinh, do phóng dật nên thường ưa thích cảnh giới, ưa thích dục lạc làm hại tâm mình. Âm thanh của chúng con đều không thể sánh kịp âm thanh của Ngõng chúa.

Khi ấy, Ngõng chúa nói kệ tương ứng với chánh pháp:

*Nhờ được nghe chánh pháp
Nên dứt bỏ pháp ác
Do lìa bỏ pháp ác
Thường đến nơi an ổn.
Nhờ nghe được chánh pháp
Tâm ta liền thanh tịnh
Không còn bị xao động
Không gây các nghiệp ác.
Nghe pháp được tổng trì
Nghe pháp không tạo ác
Nghe pháp biết nghiệp quả
Về sau được Niết-bàn.
Do nghe pháp biết pháp
Nhờ nghe pháp tin Phật
Người trí nhờ nghe pháp
Thoát khỏi các khổ não.
Nhờ được nghe chánh pháp
Biết được tướng chân pháp
Vì vậy người có trí
Phải siêng nghe chánh pháp.
Nghe Như Lai giảng pháp
Lìa bỏ được sinh tử
Chặt đứt ba loại ái
Đến được nơi vô tận.
Nhờ được nghe chánh pháp
Biết bốn pháp nhân duyên
Và các pháp sinh diệt
Nghe pháp biết tất cả.
Nhờ được nghe chánh pháp
Biết rõ ấm, giới, nhập
Hai loại tướng như vậy
Người trí nên tu hành.
Tai họa mạnh mẽ nhất*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Trời tất cả sinh tử
Nhờ được nghe chánh pháp
Biết được hết tất cả.
Sức mạnh của việc ác
Trời tất cả sinh tử
Nhờ được nghe chánh pháp
Nên diệt trừ tất cả.
Tất cả tướng chuyển động
Và các tướng bất động
Nhờ nghe pháp thù thắng
Biết được hết tất cả.
Nếu giờ chết sắp đến
Liên chịu khổ não lớn
Nhớ nghĩ pháp đã nghe
Chết không nào loạn tâm.
Nhờ trí tuệ nghe pháp
Thiêu các cây phiền não
Do lửa trí thiêu đốt
Diệt rồi không sinh lại.
Nghe pháp không phóng dật
Liên được mọi thú vui
Nghe pháp được an ổn
Vì vậy nên nghe pháp.
Đã được nghe chánh pháp
Gần người trí, già cả
Đến được nơi vô thượng
Lìa khỏi già bệnh chết.
Nghe pháp không tạo ác
Và sống thuận theo pháp
Nhờ nghe pháp lìa khổ
Nghe pháp là bậc nhất.
Do được nghe chánh pháp
Ba nghiệp liền thanh tịnh
Ai muốn được thanh tịnh
Phải thường nghe chánh pháp.
Dựa vào việc nghe pháp
Vững vàng và siêng năng
Thì mau chóng vượt qua
Biển ba cõi rộng lớn.
Ai giàu sự nghe pháp
Thì đứng đầu thế gian
Giàu mà không biết pháp
Thì là người nghèo hèn.
Xa lìa bậc sư trưởng
Mất tài sản nghe pháp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Sẽ không thu được quả
Bị việc ác phá hoại.
Người phóng dật, biếng nhác
Gần gũi bạn bè ác
Sẽ không thu được quả
Như trồng cây ruộng muối.
Ai lia thấy nghe pháp
Thì thật là người mù
Ai xa lia chánh pháp
Và thực hành phi pháp.
Người đó bỏ thuốc hay
Để giữ lấy bệnh tật
Ai gần gũi bạn lành
Tăng thêm vô số pháp.
Giống như trận mưa lớn
Làm sông suối đều dâng
Sống tịch tĩnh theo pháp
Chuyên nhớ nghĩ chánh pháp.
Nhất định được yên ổn
Không bị phóng dật lừa
Biết công đức trí tuệ
Người trí nên tu hành
Chỉ có người trí tuệ
Mới được hưởng an lạc.*

Để gieo căn lành cho chư Thiên, Ngõng chúa Thiện Thời thường nói Phật pháp làm lợi ích cho chư Thiên. Sau khi nghe pháp, chư Thiên sinh tâm kính trọng, hoan hỷ, giảm bớt phóng dật. Các vị trời lại đến nơi khác tương ứng với nghiệp để hưởng thú vui cõi trời. Sau khi giảng đầy đủ kinh Phật Ca-na-ca Mâu-ni đã thuyết có tên: “Kinh Tập Vô Lượng Công Đức Văn Pháp Kiên Cố” cho chư Thiên nghe, Ngõng chúa Thiện Thời lại đến nơi khác tư duy về chánh pháp.

Chư Thiên ở vùng Lạc hành nghe năm thứ âm nhạc, hưởng năm loại dục lạc cho đến khi hưởng hết nghiệp lành. Do nghiệp ác, họ bị đọa xuống các cõi địa ngục, naga quỷ, súc sinh. Nếu có nghiệp lành còn sót tương ứng với cõi người thì họ sinh làm người rất giàu có, an vui khéo giữ giới cấm, thường thích nghe pháp, sống thuận theo pháp, thông minh, chánh kiến, làm vua hoặc đại thần. Đó là nhờ nghiệp còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, Tỳ-kheo ấy lại quan sát nơi chư Thiên ở cõi trời Dạ-ma cư trú. Bằng văn tuệ, vị ấy thấy vùng Chung chủng tạp ở trời Dạ-ma. Do nghiệp gì chúng sinh sinh vào vùng này?

Vị ấy thấy có người tạo nghiệp lành nơi thân, miệng, ý, có chánh kiến, sinh sống bằng nghề chân chánh, chỉ làm việc lành, tâm ngay thẳng, ưa thích sự thật, không sát sinh, trộm cắp, xa lia tà dâm, lúc ở trong mộng nếu có thấy người nữ thì cũng không sinh ý muốn gần gũi, ban ngày cũng không nhớ nghĩ đến, không có suy nghĩ vẩn đục và quan sát thân người nữ đó cũng như thân mình. Do xả bỏ tà dâm họ được quả báo lành, được sinh lên trời thọ lạc cùng với các Thiên nữ vây quanh. Nếu lia bỏ người nữ để mong được Thiên nữ thì gọi là phạm hạnh nhiễm ô, ai thích sinh Thiên thì hãy xả bỏ tà dâm

và nghĩ rằng: “Trước đây ta đã vui chơi, ca múa cùng người nữ, đó là việc bất thiện sẽ làm ta đọa vào đường ác”. Do đó, họ không còn sinh tham dục đối với thói quen cũ, không nhớ nghĩ đến những thói quen cũ, chỉ ca múa vui cười, nếu tâm phát sinh ý niệm đó thì lập tức xả bỏ. Do nhân duyên đó, khi mạng chung họ sinh vào vùng Chung chủng tạp.

Sau khi sinh vào nơi này, nghiệp lành kết quả thành năm thứ dục lạc hòa hợp với nhau. Do nghiệp lành, sau khi Thiên tử sinh, ở khắp nơi trên cõi trời ánh sáng của đủ loại châu báu tự nhiên phát sinh như là ánh sáng đủ màu của các ngọn núi kim cương, ánh sáng của Tỳ-lưu-ly, châu báu nhân-đà xanh, châu báu chúa rất xanh, xa cừ, pha lê, châu báu hoa sen đỏ và đủ loại ánh sáng khác chiếu khắp cõi trời. Khi mới nhìn đủ loại ánh sáng này, mắt sinh ưa thích vì trước đây chưa từng thấy. Họ lại nghe đủ loại tiếng ca hát rất vui không gì thí dụ được và ngửi đủ loại hương vi diệu của cõi trời.

Các vị Thiên tử mới sinh bị ba loại cảnh giới không gì sánh bằng này lôi cuốn nên rời khỏi rừng ánh sáng. Các Thiên nữ thấy các Thiên tử mới sinh từ trong rừng đi ra. Rừng ấy có đủ loại ánh sáng xinh đẹp như vậy. Thiên tử mua Thiên nữ bằng giá của nghiệp lành.

Khi ấy các Thiên nữ trang điểm đủ cách rất xinh đẹp, có đủ loại màu sắc vi diệu, ca vịnh đủ cách bằng âm nhạc cõi trời. Vì lòng ái dục từ vô thủy, Thiên tử bị Thiên nữ lôi cuốn đến gần họ với tâm hoan hỷ, có Thiên nữ cầm nhạc khí tạo ra các âm thanh vi diệu, có Thiên nữ ngửi cánh hoa thơm vi diệu và nhìn Thiên tử với cặp mắt vui vẻ, có Thiên nữ đứng trên đất cầm nhạc khí làm phát ra âm thanh vi diệu, có Thiên nữ cầm hoa đẹp chạy về phía Thiên tử, có Thiên nữ mang đủ loại thức uống thượng vị của cõi trời đầy đủ sắc, hương, vị, không có tai họa say sưa đến chỗ Thiên tử. Họ dùng cánh hoa sen đựng thức uống thượng vị của cõi trời có đầy đủ sắc hương vị để uống làm tăng thêm sự vui sướng gấp mười lần. Thế là tâm bị dính vào cảnh giới thứ tư. Đầu tiên là dính vào sắc đẹp, kế đó là thanh, hương, vị. Lại nữa, thân họ nhận đủ loại xúc chạm vui vẻ tùy theo ý thích, hễ nghĩ đến liền được. Đó là năm loại dục lạc mà Thiên tử mới sinh vướng vào.

Lúc ấy, Thiên tử mới sinh cùng các Thiên nữ đi đến rừng Nhất thiết tùy thuận dục để hưởng năm loại dục lạc. Thiên tử mới sinh được các Thiên nữ vây quanh cùng nhau quan sát Thiên chúng vui chơi đủ cách, có Thiên chúng vui chơi ở trong rừng rậm, có Thiên chúng vui chơi ở ngọn núi, có Thiên chúng vui chơi tạo ra năm loại âm nhạc, có Thiên tử cùng các Thiên nữ trang điểm đủ cách, vui chơi hưởng lạc trong cung điện trên hư không, có Thiên tử vịn cành cây ca múa vui cười phát ra năm loại âm nhạc. Thấy Thiên chúng vui chơi như vậy, Thiên tử mới sinh rất hoan hỷ, cùng với Thiên nữ nhập vào vui chơi với Thiên chúng. Các Thiên tử mới sinh cùng các Thiên nữ vui chơi thọ lạc, nhận lãnh đủ năm loại dục lạc tương ứng với tự nghiệp. Sau một thời gian dài hưởng lạc từ trong rừng đi ra, họ lại bay lên đủ ngọn núi xinh đẹp bằng châu báu để vui vẻ với nhau. Họ đi chơi hưởng lạc ở sông suối, vườn cây, ngọn núi làm bằng đủ loại đá châu báu được trang sức bằng dòng suối mát mẻ và các nơi vui chơi... Khi ấy, tâm chư Thiên rất buông lung. Ở nơi chư Thiên vui chơi có một con chim tên Lưu Thủy Hành nói kệ cho chư Thiên phóng dật nghe:

Do đủ các loại nghiệp

Nên hưởng quả báo vui

Sau khi hưởng quả báo

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hết nghiệp sẽ thoái đọa.
Người ngu đang được vui
Không thấy sự đáng sợ
Về sau khổ não đến
Lúc ấy mới biết nghiệp.
Bị phóng dật trời buộc
Khổ vui đều không khác
Do nghiệp thiện đã hết
Về sau rất hối hận.
Phóng dật như chất độc
Vì vậy cần xả bỏ
Phóng dật hại chư Thiên
Dẫn họ vào địa ngục.
Hòa hợp thì vui mừng
Chia lìa thì rất khổ
Có hợp ắt có tan
Tất cả pháp đều vậy.
Đời không có một pháp
Có sinh mà không diệt
Tất cả pháp sinh diệt
Có và không như vậy.
Chư Thiên theo chỗ thấy
Mà thọ hưởng thiên lạc
Bị độc phóng dật mê
Tất cả đều bị diệt.
Mọi thú vui phóng dật
Ban đầu thì đáng yêu
Về sau khổ não đến
Mới biết đó là giặc.
Phóng dật mê nữ sắc
Chính là tên giặc dữ
Mê sắc tan thân mạng
Tu-la, rồng cũng vậy.
Mê rượu và nữ sắc
Tham đắm các cảnh giới
Tâm biếng nhác dao động
Là gốc của phóng dật.

Chim Lưu Thủy Hành nói kệ như vậy cho chư Thiên phóng dật nghe. Tuy nghe bài kệ ấy nhưng chư Thiên không hay biết vì bị cảnh giới làm hại. Họ ca múa, vui cười, đi vào trong rừng Quang minh. Rừng này đáng yêu cành lá che khắp. Nơi đó có nhiều loại rừng cây sum suê tươi tốt, rất đáng ưa. Chư Thiên cùng các Thiên tử mới sinh nghe năm loại âm nhạc, vui chơi thọ lạc ở các nơi như vườn cây có các cây sắp thành hàng đủ loại dòng nước, ao và rừng hoa sen, đủ loại vùng đất, cung điện do bóng râm của cành cây tạo thành, đủ loại rừng, đủ loại cây như ý, đủ loại hang núi, cung điện thù thắng trang điểm bằng ánh sáng bảy báu trước đây chưa từng thấy. Thấy cung điện đó, chư Thiên

còn sinh tâm hoan hỷ hưởng gì là Thiên tử mới sinh. Họ cùng nhau quan sát khắp nơi, cùng với Thiên nữ đi chơi ở trong rừng và rất say mê cảnh giới, bị lửa dục thiêu đốt phát ra khói phóng dật. Họ được Thiên nữ vây quanh và bị thiêu đốt liên tục. Họ đi khắp nơi trong vườn cây, bị sức tham ái và cảnh giới thiêu đốt. Sau một thời gian cùng với các Thiên nữ vây quanh thọ lạc, họ lại hưởng đến ao sen Chủng chủng tạp. Ao sen này đáng yêu không gì bằng. Nó có đủ loại màu sắc như là hoa sen hồng, lá bằng Tỳ-lưu-ly, cành bằng vàng ròng, đài bằng châu báu hoa sen đỏ, tua bằng bạc và có các con ong bằng châu báu nhân-đà xanh trang điểm ao hoa. Lại có hoa sen có cành bằng bạc, lá bằng châu báu nhân-đà xanh, hoặc cành bằng vàng ròng, lá bằng châu báu nhân-đà xanh, tua bằng châu báu hoa sen đỏ, đài bằng bạc, được trang sức bởi các con ong bằng châu báu hoa sen đỏ. Lại có hoa sen cành, lá, tua, đài đều mang màu đỏ, được trang điểm bằng các con ong cũng màu đỏ. Lại có hoa sen cành, lá, tua, đài và các con ong đều bằng bạc. Có hoa sen tất cả các phần đều mang màu xanh.

Lại có hoa sen mang đủ loại màu sắc, mỗi hoa được làm bằng bảy báu xen lẫn nhau. Nó có đủ loại tướng mạo, đủ loại hương thơm vi diệu, được trang điểm bằng lá có đủ loại màu như là xanh, vàng, đỏ, trắng, cam. Hoa ấy được đủ các loại lá và ong trang điểm.

Đủ loại ao hoa sen như vậy có nước trong mát ngon ngọt rất đáng ưa thích, có nhiều hoa sen rất đẹp, hương thơm vi diệu, đầy đủ các tướng. Thiên tử mới sinh và các Thiên nữ nghe năm loại âm nhạc, thọ hưởng năm thứ dục lạc.

Trên bờ ao sen đủ màu sắc đó có các rừng cây quay quanh ao, được trang điểm bằng cây cối rất xinh đẹp. Cây đó được trang nghiêm bằng đủ thứ hoa. Từ gốc đến ngọn đều có đầy đủ các loại hoa xanh, vàng, đỏ, trắng, xanh biếc. Ao hoa sen phát ra ánh sáng khắp mười do-tuần, có nhiều con chim cất tiếng hót rất hay.

Bờ ao sen lại có rừng cây tên là Cung điện. Do nghiệp lành, chư Thiên có thể lực lớn, nếu họ bay lên cây khởi ý nghĩ muốn có cung điện thì liền có cung điện sinh ra. Do nghiệp lành, cánh hoa bảy báu làm cung điện được trang nghiêm bằng bảy báu. Nơi đó có nhiều sông, ao, vườn cây, núi cao, mỗi nơi đều có cung điện trang sức. Chư Thiên được trang điểm bằng các loại châu báu bay lên cung điện này ca múa vui chơi cùng các Thiên nữ hoặc bay lên hư không tùy ý quan sát khắp các nơi chư Thiên trời Dạ-ma sống và ngắm nhìn các loại hoa đó. Nhờ sức của cây, trên bờ ao sen lại có đủ loại hoa nhiều màu sắc.

Trên bờ ao còn có cây khác tên Ma-ni âm được trang nghiêm bằng các loại chim. Do uy lực của cây, nếu chư Thiên vui chơi trong ao hoa thì có gió nhẹ thổi làm cành lá xúc chạm vào nhau phát ra âm thanh vi diệu. Có hoa châu báu rơi từ trên cây xuống, ánh sáng chiếu khắp hư không, giống ánh sáng mặt trăng, mặt trời cõi Diêm-phù-đề.

Bờ ao sen lại có cây khác tên Thọ ẩm thực. Do nghiệp lành, nếu chư Thiên đi chơi trong ao hoa thì từ trong trái cây sẽ sinh ra thức uống thơm ngon của cõi trời, có đầy đủ sắc hương vị. Uống thức uống đó, Thiên tử tăng thêm vui vẻ gấp mười lần, không bị say sưa loạn trí và cùng các Thiên nữ ca múa, vui chơi.

Lại có rừng cây phát ra thức ăn tu-đà và chư Thiên được hưởng tùy theo nghiệp của mình. Bên bờ ao lại có cây khác tên Diệp-ca âm. Do nghiệp lành, nếu chư Thiên vui chơi ở ao này thì gió nhẹ thổi đến và họ hưởng hoan lạc. Gió thổi lá cây xúc chạm vào nhau phát ra âm thanh vi diệu giống y như âm thanh của Thiên nữ. Tất cả các âm

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thanh do cây phát ra cũng đều như vậy.

Ở bờ ao sen lại có cây khác tên Điểu lạc. Do thế lực của cây nên có chim ở trên cây. Nếu chư Thiên vào ao vui chơi hưởng lạc phát ra năm loại âm nhạc, vui vẻ với nhau hoặc bay lên cây báu, hoặc cỡi chim trời để quan sát nơi đáng yêu của chư Thiên. Theo ý nghĩ của họ chim ở trước mặt. Lập tức trên lưng chim có cung điện lớn, có nhiều dòng suối, nhiều ao hoa sen và cung điện tạo bằng bóng râm của cành cây.

Lại có chim khác nói kệ cho chư Thiên nghe:

*Người trì giới an ổn
Phá giới thì chết yếu
Thà mang thân thấp hèn
Không muốn vào địa ngục.
Người trí theo thứ lớp
Tu tập trong từng niệm
Lọc sạch bụi ngã kiến
Như người thợ luyện vàng.*

